

Số: 31/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THUẬN CHÂU
KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 590/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Sơn La về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Thuận Châu về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Thuận Châu; Báo cáo số 06/BC-KTNS ngày 15/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu HĐND xã khoá I tại Kỳ họp thứ Ba.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế đảm bảo ổn định, bền vững, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, huy động tối đa và khai thác có hiệu quả các nguồn lực nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Quan tâm phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, nhất là người nghèo, người yếu thế. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phấn đấu trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (07 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân năm 2026 đạt 7,24 % so với năm 2025.

(2) Sản lượng một số loại cây trồng, chăn nuôi, thủy sản chủ yếu trên địa bàn năm 2026 .

- Sản lượng thóc đạt 5.724 tấn.
- Sản lượng rau các loại đạt 4.526 tấn.
- Sản lượng quả các loại đạt 452 tấn.
- Sản lượng cà phê nhân đạt 923 tấn.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 1.100 tấn.

(3) Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 1.090 lượt người với tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 0,273 tỷ đồng.

(4) Số hộ, số lao động kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 7.729 hộ.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 38%.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2026 đạt 46,28%;

(7) Số doanh nghiệp, công ty tư nhân, hợp tác xã có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn đến năm 2026 đạt 58 doanh nghiệp, công ty tư nhân, hợp tác xã.

2.2. Về văn hóa, xã hội và môi trường (13 chỉ tiêu)

(8) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt 34 triệu/người/năm.

(9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt 80% tương đương với 12 trường học.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến hết năm 2026 chiếm 14% dân số (*giảm 3% so với năm 2025*).

(11) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

(12) Số bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026: 03 bản.

(13) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(14) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(15) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt 0,46% trên tổng chi ngân sách năm 2026 (*chi thường xuyên*).

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 97,4%.

(17) Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 55%.

(18) Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định đến năm 2026 đạt 31,7 % số thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn.

(19) Năm 2026: có 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; 92% thôn, bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.

(20) Năm 2026, giảm 1% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng tăng ít nhất 01 thôn, bản, tiểu khu không ma túy so với năm 2025; giảm tối thiểu 2% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với năm 2025.

(Có Phụ lục kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhóm giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế

Thực hiện đồng bộ các chính sách về thuế, đất đai, tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với các hình thức đầu tư phù hợp; công khai các quy hoạch, kế hoạch, các dự án đầu tư, tạo môi trường đầu tư lành mạnh, minh bạch. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đầu tư và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp nông thôn.

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn; phát triển các chuỗi từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm. Tăng cường, mở rộng hợp tác liên kết giữa doanh nghiệp, HTX và người nông dân, thúc đẩy phát triển HTX, phát triển kinh tế trang trại. Hỗ trợ hiệu quả việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và sử dụng các loại giống mới vào sản xuất. Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, chợ đầu mối. Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

Tăng cường công tác đào tạo nghề cho nông dân và lao động nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hướng dẫn Nhân dân sản xuất theo quy trình sản xuất an toàn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khuyến nông viên cơ sở.

2. Nhóm giải pháp tăng cường quản lý thu, chi ngân sách

Tập trung rà soát, khai thác triệt để các khoản thu, sắc thuế trên địa bàn; thực hiện tốt công tác đôn đốc thu nộp nợ thuế, thực hiện nghiêm quy trình quản lý nợ, cưỡng chế đối với các trường hợp nợ đọng kéo dài. Tăng cường

công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hiện đại hóa công tác quản lý hành chính thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế.

Tăng cường quản lý ngân sách theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên, chỉ bộ máy quản lý nhà nước; đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh; rà soát, phân bổ các khoản chi đảm bảo hợp lý, không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ những trường hợp thật cần thiết. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công tác tài chính ngân sách, tài sản công của các cấp, các đơn vị dự toán; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý; tăng cường công tác tự kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp ngân sách, chủ tài khoản trong công tác quản lý ngân sách.

3. Nhóm giải pháp huy động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin, tiếp cận đất đai, thủ tục hành chính để thực hiện các dự án đầu tư vào địa bàn; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách, hỗ trợ tư vấn pháp luật đối với nhà đầu tư. Thực hiện các giải pháp khuyến khích khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực NSNN, vốn ngân sách nhà nước chỉ chi đầu tư cho các công trình dự án phục vụ mục đích công cộng, công ích, an sinh xã hội; tăng cường công tác thanh tra, giám sát nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình. Thực hiện tốt giám sát cộng đồng theo Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

Khai thác, huy động các nguồn lực đầu tư trong doanh nghiệp và dân cư; đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; rà soát và tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ công và trong đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Tổ chức rà soát tạo quỹ đất thu hút đầu tư vào địa bàn; khai thác quỹ đất tạo nguồn thu đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4. Nhóm giải pháp về đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các trường học.

Tổ chức tốt việc điều tra, nắm tình hình lao động thiếu việc làm và nhu cầu đào tạo lao động trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác dạy nghề, chú trọng dạy nghề gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn thông qua giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ lao động nông thôn học nghề, quỹ vay vốn giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật về lao động đến người dân, đặc biệt tại các xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp Nhân dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, xây dựng gia đình, thôn, bản, tiểu khu văn hóa. Huy động các nguồn lực trong xã hội để đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. Rà soát, bổ sung, thực hiện tốt hương ước (*quy ước*) thôn, bản, tiểu khu. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, quan tâm tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao; khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng.

Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới y tế dự phòng có đủ khả năng dự báo, kiểm soát, phát hiện và khống chế dịch bệnh; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo ngân sách cho sự nghiệp y tế; Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của bệnh nhân.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội. Thực hiện đa dạng các hình thức, nội dung truyền truyền, vận động để thay đổi nhận thức, tư duy, cách nghĩ, cách làm và trách nhiệm bản thân người nghèo, xã nghèo để chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

5. Nhóm giải pháp về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh phải chuyển đổi theo quy định. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền theo hướng rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ hiệu quả, rõ trách nhiệm, thời gian hoàn thành, giải quyết công việc dứt điểm và hiệu quả; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thực hiện tốt công tác phối hợp trong trao đổi thông tin đảm bảo thông suốt, kịp thời, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các cơ quan hành chính nhà nước, kiểm tra công chức công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm trong hoạt động công vụ.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ xã, bản nhằm giúp hệ thống chính trị cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu.

6. Nhóm giải pháp về giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các lực lượng để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững chắc trên địa bàn.

Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao. Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác tập huấn, huấn luyện, luyện tập, diễn tập theo kế hoạch, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết triệt để, kịp thời những mâu thuẫn tranh chấp, khiếu kiện trong Nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật nhà nước tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, giữ vững an ninh chính trị, TTATXH ở địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Thuận Châu năm 2026, trình UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. HĐND xã kêu gọi Nhân dân các dân tộc, chiến sỹ các lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2026.

Nghị quyết này được HĐND xã khoá I - Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 18/12/2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa I;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị trong xã;
- Lưu: VT, KT (Long). 

CHỦ TỊCH



Lường Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã Thuận Châu)

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Kế hoạch 2026	So sánh (%)	Ghi chú
			Kế hoạch	Ước thực hiện			
I	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân năm 2026 đạt	%	8	554	7,24	1,31%	
2	Sản lượng một số loại cây trồng, sản phẩm chăn nuôi, thủy sản chủ yếu						
	- Sản lượng thóc	Tấn	4.968	4.968	5.724	115,22%	
	- Sản lượng rau các loại	Tấn	4.416	4.416	4.526	102,49%	
	- Sản lượng quả các loại	Tấn	428	428	452	105,61%	
	- Sản lượng cà phê nhân	Tấn	891	891	923	103,59%	
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	1.078	1.078	1.100	102,04%	
3	Tổng lượt khách du lịch, tổng doanh thu từ hoạt động du lịch						
	- Tổng lượt khách du lịch	Lượt người	2.160	2.160	1.090	50,46%	
	- Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	1,09	1,09	0,2730	25,05%	
4	Số hộ tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (đối với xã, phường có hoạt động nông, lâm nghiệp và thủy sản)	Hộ	7700	7.700	7.729	100,38%	

5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	37	37	38	102,70%	
6	Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030	%	46,27705	46	46,24	99,91%	
7	Số doanh nghiệp, công ty tư nhân, có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn		58	59	58	98,31%	
II	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG						
9	Thu nhập bình quân đầu người năm 2026 tăng 8 triệu đồng so với năm 2025	Triệu đồng	30	30	38	126,67%	
10	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2	%		80	80	100,00%	
11	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	17,01	16	14	89,74%	
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,9	95	95	100,11%	
13	Chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao	Bản	03	03	03	100,00%	
14	Tỷ lệ hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	100	100	100	100,00%	
15	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	100	100	100,00%	
16	Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số (<i>trung bình theo năm</i>)	%	0,23	0,24	0,46	191,67%	
17	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	97,4	97,4	97,4	100,00%	
18	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	54	54	55	101,85%	
19	Tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn	%	25	25	31,7	126,80%	
20	Khu dân cư, cơ quan, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%					
	- Thôn bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự"		90	92	92	100,00%	

	- Cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự"		90	92	100	108,70%	
21	Giảm 1% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyển hoá, xây dựng ít nhất 09 thôn, bản, tiểu khu không ma túy; giảm tối thiểu 2% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với năm 2025						
	- Chuyển hóa xây dựng bản, tiểu khu không ma túy đạt 27 bản	Bản	15	26	27	103,85%	
	- Người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ (giảm)	%			1		
	- Vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với năm 2025 (giảm)	%			2		